

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐƯỜNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1421*/QĐ-UBND

Đường An, ngày *08* tháng *10* năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách
xã Quý III và 9 tháng năm 2025 xã Đường An sau sắp xếp**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐƯỜNG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán
độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật
quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý
vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của HĐND thành
phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân
sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Hải
Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND thành
phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho
các cấp, các ngành, các đơn vị thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân xã Đường An về việc thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu,
chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025 xã Đường An sau
sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 496/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân xã Đường An về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên
địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025;

UBND xã Đường An Quyết định công khai thu ngân sách nhà nước trên
địa bàn; thu, chi ngân sách xã Quý III và 9 tháng năm 2025 xã Đường An sau
sắp xếp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã
Quý III và 9 tháng năm 2025 xã Đường An sau sắp xếp.



I. Thu – Chi Ngân sách quý III năm 2025

1. Thu NSNN.

- Dự toán thu NSNN năm 2025: 138.826 triệu đồng
- Thực hiện thu quý III: 296.320 triệu đồng
(Có phụ biểu kèm theo)

2. Thu, chi Ngân sách xã

a) Thu Ngân sách xã

- Dự toán thu NS xã năm 2025: 130.076 triệu đồng
- Thực hiện Thu quý III: 102.965 triệu đồng.
(Có phụ biểu kèm theo)

b) Chi Ngân sách xã

- Dự toán Chi NS xã năm 2025: 130.076 triệu đồng
- Thực hiện Chi quý III: 84.395 triệu đồng
(Có phụ biểu kèm theo)

II. Thu – Chi Ngân sách 9 tháng năm 2025

1. Thu NSNN.

- Dự toán thu NSNN năm 2025: 138.826 triệu đồng
- Thực hiện thu 9 tháng: 372.781 triệu đồng
- Đạt tỷ lệ: 269%
(Có phụ biểu kèm theo)

2. Thu, chi Ngân sách xã

a) Thu Ngân sách xã

- Dự toán thu NS xã năm 2025: 130.076 triệu đồng
- Thực hiện Thu 9 tháng: 175.193 triệu đồng.
- Đạt tỷ lệ 135%
(Có phụ biểu kèm theo)

b) Chi Ngân sách xã.

- Dự toán Chi NS xã năm 2025: 130.076 triệu đồng
- Thực hiện Chi 9 tháng: 143.447 triệu đồng
- Đạt tỷ lệ 110%
(Có phụ biểu kèm theo)

Điều 2: Hình thức và thời gian công khai: Công khai trên cổng thông tin điện tử xã Đường An, thành phố Hải Phòng; trang thông tin chỉ đạo điều hành của xã; niêm yết tại trụ ở UBND xã trong thời gian 30 ngày.



Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Văn phòng HĐND-UBND xã, phòng kinh tế tổ chức thực hiện quyết định này. *A*

Nơi nhận:

- Như điều 2;

- Lưu: VT, KT. *lfe*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Đức Vỹ



BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III (9 THÁNG) NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý III năm 2025	Thực hiện 9 tháng năm 2025	So sánh(%) thực hiện quý III (6 tháng) năm 2025 với	
					Dự toán năm 2025	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	130.076	102.965	175.193	135%	
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	4.363	1.209	9.181	210%	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	398	11	3.165	795%	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	3.965	1.198	6.016	152%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	125.713	98.464	157.480	125%	
-	Thu bổ sung cân đối	125.713	87.484	101.360	81%	
-	Thu bổ sung có mục tiêu		10.980	56.120		
III	Thu kết dư			245		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.292	8.287		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	130.076	84.395	143.447	110%	
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	124.922	84.395	143.315	115%	
1	Chi đầu tư phát triển	1.500	0	38.865	2591%	
2	Chi thường xuyên	123.422	84.395	104.450	85%	
3	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương					
II	Dự phòng ngân sách	4.913	0	0	0%	
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu					
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
V	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP	241				
VI	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		0	132		

BÁO CÁO CÔNG KHAI THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III (9 THÁNG) NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Thực hiện quý III năm 2025		Thực hiện 9 tháng năm 2025		So sánh(%) thực hiện quý III (9 tháng) năm 2025 với	
		Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Dự toán thu NSNN năm 2025	Dự toán thu NSDP năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/3	10=8/4
A	TỔNG THU TRÊN ĐỊA BÀN	138.826	130.076	296.320	102.965	372.781	175.193	269%	135%
I	Thu nội địa	13.113	4.363	194.564	1.209	206.769	9.181	1577%	210%
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.120	896	6.710	142	9.025	1.994	806%	223%
2	Thuế thu nhập cá nhân	630	504	3.222	716	4.467	1.712	709%	340%
3	Thuế bảo vệ môi trường								
4	Lệ phí trước bạ	680	680	2.003	195	3.207	1.399	472%	206%
5	Thu phí, lệ phí	159	159	76	10	199	134	125%	84%
6	Các khoản thu về nhà, đất	10.285	1.885	71.926	141	78.398	3.104	762%	165%
+	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	285	385	193	134	390	325	137%	84%
+	Thu tiền sử dụng đất	10.000	1.500	71.196	7	77.471	2.779	775%	185%
+	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	0		537		537	0		
+	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN					0			
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản					0			
8	Thu khác ngân sách	64	64	110.627	5	111.206	571	173759%	892%
9	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	175	175		0	267	267	153%	153%
II	Thu viện trợ								

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Thực hiện quý III năm 2025		Thực hiện 9 tháng năm 2025		So sánh(%) thực hiện quý III (9 tháng) năm 2025 với	
		Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Dự toán thu NSNN năm 2025	Dự toán thu NSDP năm 2025
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang								
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	125.713	125.713	98.464	98.464	157.480	157.480	125%	125%
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	125.713	125.713	87.484	87.484	101.360	101.360	81%	81%
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			10.980	10.980	56.120	56.120		
V	Thu Kết dư NS					245	245		



BÁO CÁO CÔNG KHAI CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III (9 THÁNG) NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý III năm 2025	Thực hiện 9 tháng năm 2025	So sánh(%) thực hiện quý III (9 tháng) năm 2025 với	
					Dự toán năm 2025	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	130.076	84.395	143.447	110%	
A	Chi cân đối ngân sách	130.076	84.395	143.315	110%	
I	Chi đầu tư phát triển	1.500	-	38.865	2591%	
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.500	-	38.865	2591%	
2	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	123.422	84.395	104.450	85%	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	83.136	62.874	62.874	76%	
2	Chi khoa học và công nghệ					
3	Chi y tế, dân số và gia đình	228			0%	
4	Chi văn hóa thông tin	388	27	173	45%	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	568	104	215	38%	
6	Chi thể dục thể thao	239	-	-	0%	
7	Chi bảo vệ môi trường	556	-	80	14%	
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.884	153	177	5%	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	29.274	16.924	31.667	108%	
10	Chi bảo đảm xã hội	2.202	3.825	7.119	323%	
11	Chi Quốc phòng, An ninh và TTATXH	2.917	488	2.145	74%	
12	Chi khác	30			0%	
III	Dự phòng ngân sách	4.913			0%	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương					
V	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP	241				
B	CHI VIỆN TRỢ					
C	CHI TỬ NGUỒN BỔ SUNG MỤC TIÊU					
D	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			132		